| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN NINH HẢI**<br>**TỈNH NINH THUẬN** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do -Hạnh phúc** |

Bản án số: 16/2020/HS-ST
Ngày: 13-7-2020

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH HẢI, TỈNH NINH THUẬN**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: ông Nguyễn Văn Nghiêm

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Bà Huỳnh Thị Bích Nhung

- Ông Phạm Xuân Thành

***Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:*** bà Nguyễn Thị Huế – Thư ký Toà án.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh hải, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên toà:*** bà Nguyễn Thị Cảnh – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 16/2020/TLST-HS ngày 16/6/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2020/QĐXXST-HS ngày 19/6/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2020/HSST-QĐ ngày 02/7/2020 đối với bị cáo:

**Lữ Thị Mỹ L** (tên gọi khác: Bé), sinh năm 1974 tại Ninh Thuận. Nơi cư trú: Khu phố 7, phường K, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lữ Văn Y (đã chết) và bà Nguyễn Thị C (đã chết); có chồng là Lê Uyên Anh Ph (đã ly hôn) và có 01 người con sinh năm 2017; anh, chị em ruột: có 02 người, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất là sinh năm 1975; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 30/9/2016 bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, nhưng đã được xóa tiền sự; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20/4/2020, hiện đang tại ngoại tại địa phương *(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).*

- *Bị hại*: chị Đặng Thị Ngọc Th , sinh năm 1990. Địa chỉ: Khu phố Khánh Chữ 2, thị trấn Khánh Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận (*Có đơn xin xét xử vắng mặt*).

- *Người tham gia tố tụng khác gồm các người làm chứng*: La Minh Nh, Lê Minh Q (*anh Q có mặt, anh Nh có đơn xin xét xử vắng mặt*).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 10 giờ ngày 03/3/2020 Lữ Thị Mỹ L đi bộ từ nhà ở khu phố Khánh Chữ 1, thị trấn Khánh Hải ra chợ Dư Khánh để mua đồ. Linh phát hiện thấy xe đạp điện hiệu TH - Boss (gọi tắt là xe) của chị Đặng Thị Ngọc Th đang dựng ở hẻm 25 Cây Da thuộc khu phố Khánh Chữ 1 không người trông coi nên nảy sinh ý định lấy trộm xe. Linh đi đến chỗ để xe, lén lút lấy trộm rồi đi về hướng thành phố Phan Rang – Tháp Chàm. Khi đi đến chùa Trùng Khánh thuộc khu phố Khánh Sơn 1, thị trấn Khánh Hải thì bị anh La Minh Nh là chồng chị Đặng Thị Ngọc Th phát hiện và chặn lại. Linh bỏ xe lại rồi được anh Lê Minh Q chở về, anh Nh đem xe về, rồi chị Thơ đi đến Công an thị trấn Khánh Hải trình báo sự việc.

Tại bản kết luận định giá số 03/KL-HĐĐG ngày 19/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Ninh Hải kết luận: Giá trị của chiếc xe đạp điện hiệu TH – Boss là 5.200.000 đồng.

Cơ quan điều tra đã tạm giữ và trả lại chiếc xe đạp điện hiệu TH – Boss cho chị Đặng Thị Ngọc Th (*Bút lục số 15,22*).

Về trách nhiệm dân sự: Chị Đặng Thị Ngọc Th đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm (*Bút lục số: 29 - 34*).

Bản Cáo trạng số: 16/CT-VKSNH ngày 16 tháng 6 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận đã truy tố bị cáo Lữ Thị Mỹ L để xét xử về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lữ Thị Mỹ L từ 06 đến 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo; thời hạn thử thách từ 12 đến 18 tháng.

Về xử lý vật chứng và về trách nhiệm dân sự: Cơ quan điều tra đã tạm giữ và trả lại chiếc xe đạp điện hiệu TH – Boss cho chị Đặng Thị Ngọc Th . Chị Đặng Thị Ngọc Th đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Bị cáo Lữ Thị Mỹ L không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Xét về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Ninh Hải, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt bị hại Đặng Thị Ngọc Th và người làm chứng La Minh Nhựt. Xét thấy, việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án và đã có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt; nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292, 293 của Bộ luật tố tụng Hình sự xét xử vắng mặt chị Thơ, anh Nhựt.

[3] Những căn cứ xác định tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và vật chứng được thu giữ, cùng các chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận: Khoảng 10 giờ ngày 03/3/2020 Lữ Thị Mỹ L đã có hành vi trộm cắp chiếc xe đạp điện hiệu TH - Boss đang dựng ở hẻm 25 Cây Da thuộc khu phố Khánh Chữ 1, thị trấn Khánh Hải, huyện Ninh Hải của chị Đặng Thị Ngọc Th . Tổng trị giá tài sản Lữ Thị Mỹ L trộm cắp là 5.200.000 đồng.

Xét hành vi của bị cáo Lữ Thị Mỹ L là cố ý, lén lút lợi dụng sự sơ hở trong quản lý tài sản của bị hại, đã chiếm đoạt và dịch chuyển tài sản khỏi tầm quản lý của chủ tài sản, tội phạm đã hoàn thành. Hành vi của bị cáo cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

*Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định: "1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.*

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải truy tố bị cáo về tội danh, khung hình phạt trên là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[4] Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình bị pháp luật nghiêm cấm; nhưng bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm do hành vi phạm tội của mình gây ra. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những

trực tiếp xâm phạm đến quyền tài sản của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an, bất bình trong quần chúng. Vì vậy, cần thiết phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về nhân thân: Trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, không tiền án, tiền sự.

[6] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng năng trách nhiệm hình sự.

Khi lượng hình Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ như: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trước khi phạm tội không có tiền án, tiền sự. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo. Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng, còn nuôi con nhỏ; nên chưa cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội mà nên áp dụng với bị cáo hình phạt tù có điều kiện cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội. Hội đồng xét xử cân nhắc áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự để tạo điều kiện cho bị cáo tự cải tạo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương; đồng thời thể hiện chính sách pháp luật Hình sự khoan hồng, nhân đạo của Nhà nước đối với người biết ăn năn, hối cải.

[8] Ngoài ra, theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự, bị cáo còn có thể áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Song xem xét cụ thể trường hợp của bị cáo, xét thấy bị cáo không có công việc và thu nhập ổn định, nên việc áp dụng hình phạt bổ sung là không có tính khả thi, do đó không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Đặng Thị Ngọc Th đã nhận lại tại sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm; nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã tạm giữ và đã trả lại chiếc xe đạp điện hiệu TH – Boss cho chị Đặng Thị Ngọc Th , phù hợp với qui định của pháp luật; nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Xét quan điểm của Viện kiểm sát về việc định tội, định khung hình phạt đối với bị cáo; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo và về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng là có căn cứ, đúng pháp luật nên chấp nhận.

[12] Về án phí: Bị cáo Lữ Thị Mỹ L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo **Lữ Thị Mỹ L** phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Mức hình phạt: Xử phạt bị cáo Lữ Thị Mỹ L 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 13/07/2020).

Giao bị cáo Lữ Thị Mỹ L cho Ủy ban nhân dân phường K, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; gia đình có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

*Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật thi hành án Hình sự.*

*Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo qui định của Luật thi hành án Hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.*

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Lữ Thị Mỹ L phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo bản án: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 13/7/2020). Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo qui định của pháp luật.

*(Đã giải thích án treo cho bị cáo).*

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Hải;
- Công an huyện Ninh Hải;
- Chi cục THADS huyện Ninh Hải;
- Thi hành án phạt tù;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- UBND phường Kinh Dinh;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Nghiêm**